TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/KDTM-PT
Ngày 21 – 7 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Út– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng mua bán.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1528/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A (A); địa chỉ: Số 02, LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2019): Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc A Chi nhánh khu công nghiệp HP, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ: Ấp PL, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, *(có mặt).*

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ PV *(sau đây gọi tắt là Công ty PV hoặc Công ty);*

Địa chỉ: Số 276, Quốc lộ 1A, Tổ 13, ấp TVT, xã TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Ph - Giám đốc Công ty PV; địa chỉ: Số 1/B7 LVL, Phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, *(xin vắng mặt từ giai đoạn sơ thẩm).*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Huy L, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 502, khóm TA, phường TH, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, *(có mặt).*

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Kh, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 2/14-16 Proepect Road Summer Hill NSW 2130 Australia, *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2015): Ông Trần Huy L, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 502, khóm TA, phường TH, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, *(có mặt).*

3. Ông Trần Thế D, sinh năm 1970; địa chỉ: Khóm 2, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long, *(xin vắng mặt từ giai đoạn sơ thẩm).*

4. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ: Số 499, ấp PNA, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, *(xin vắng mặt).*

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2015 và những lời khai trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Các ông Ngô Văn Ph, Trần Huy L và Bùi Văn V có vay tiền tại A Chi nhánh khu công nghiệp HP (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để mua xà lan nên ngày 27/7/2009 Ngân hàng và Công ty PV do ông Ngô Văn Ph làm đại diện ký Hợp đồng tín dụng số 7309LAV200901557. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho Công ty PV vay 5.300.000.000 đồng; mục đích để mua xà lan chở gạo, trọng tải 1.020 tấn. Công ty PV và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 200901034 ngày 27/7/2009, tài sản thế chấp là chiếc xà lan tự hành đóng mới năm 2009 tại Tiền Giang trọng tải 1.020 tấn, kích thước dài 47,02m, rộng 9,6m, cao 3,7m có lắp đặt máy Cummins 647500829, công suất 350 cv tài sản này đứng tên Công ty PV gồm có ông Ngô Văn Ph, ông Trần Huy L và ông Bùi Văn V là đồng sở hữu chiếc xà lan này. Sau khi nhận xà lan về đăng ký được Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp biển số VL 12169 mang tên Công ty PV và thế chấp bằng tài sản của bên thứ 3 bảo

lãnh theo Hợp đồng số 200901033 ngày 27/7/2009: Bên nhận thế chấp (bên A) là A Chi nhánh khu công nghiệp HP, Bên thế chấp (bên B) là ông Trần Huy L, Bên được thế chấp (bên C) là Công ty PV. Theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba thì ông L đưa tài sản chung của vợ chồng ông L, bà Nguyễn Thị Lệ Kh đồng sở hữu là chiếc xe ô tô con hiệu Ford, biển số 64H-4393 số máy WLAT-849136, số khung HMM7 – 05420 sản xuất năm 2007 (có kèm theo giấy thỏa thuận giao dịch tài sản chung có bà Nguyễn Thị Lệ Kh và ông Trần Huy L ký và được Ủy ban nhân dân Phường 9 chứng thực vào ngày 28/7/2009) bảo đảm một phần nghĩa vụ trả nợ của bên Công ty PV đối với A Chi nhánh khu công nghiệp HP trong phạm vi số tiền 330.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng do A Chi nhánh khu công nghiệp HP và Công ty PV đã ký.

Sau khi nhận xà lan về, Công ty PV khai thác xà lan này, nhưng từ tháng 02/2011 trở đi Công ty không trả được vốn và lãi cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng nên Ngân hàng có đề nghị Công ty xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Đến tháng 9/2012, Ngân hàng giải chấp cho Công ty PV do ông Ngô Văn Ph đứng ra nhận xà lan. Khi giải chấp chiếc xà lan, Ngân hàng không có lập biên bản làm việc giữa ông Ngô Văn Ph, ông Trần Huy L và ông Bùi Văn V, nhưng trước khi bán xà lan Ngân hàng có thông báo miệng cho ông L biết xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông Ph đại diện cho Công ty PV ký hợp đồng bán xà lan cho ông Nguyễn Văn Tr với giá 3.200.000.000 đồng, ông Ph trả cho ngân hàng 3.000.000.000 đồng, còn lại 200.000.000 đồng ông Ph giữ lại để nộp thuế giá trị gia tăng và trả lương cho nhân viên.

Tính đến ngày 25/4/2017, Công ty PV còn nợ Ngân hàng 1.266.000.000 đồng tiền vốn và 2.606.000.000 đồng tiền lãi; tổng cộng là 3.872.000.000 đồng.

Ngân hàng không đồng ý vô hiệu Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 200901033 ký ngày 27/7/2009, vì đây là hợp đồng gắn liền với khoản nợ vay mua xà lan của Công ty PV và Công ty PV còn nợ Ngân hàng chưa trả hết. Ngày 24/7/2012, Ngân hàng có thông báo bằng văn bản cho ông L biết việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không có thông báo việc Ngân hàng cho Công ty PV bán xà lan. Về giá mua bán là do hai bên mua và bên bán tự thỏa thuận Ngân hàng chỉ là người làm trung gian giới thiệu hai bên tự ký kết hợp đồng mua bán.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Huy L thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên bảo lãnh vay vốn. Trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của bên thứ ba là chiếc xe ô tô con hiệu Ford, biển số 64H-4393, số máy WLAT-849136, số khung HMM7 – 05420 sản xuất năm 2007 là tài sản chung của ông Trần Huy L và bà Nguyễn Thị Lệ Kh theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 200901033 ký ngày 27/7/2009, số tiền bảo đảm là 330.000.000 đồng tiền vốn và lãi là 286.028.000 đồng; tổng số tiền là 627.201.000 đồng đến ngày 17/5/2015.

Yêu cầu Công ty PV tiếp tục thực hiện trả đầy đủ nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký số 7309-LAV-200901557 ngày 27/7/2009 giữa Công ty PV do ông Ngô Văn Ph – Giám đốc là người đại diện với A Chi nhánh khu công nghiệp HP với tổng số tiền là 1.266.000.000 đồng tiền vốn và 2.606.000.000 đồng tiền lãi; tổng cộng gốc và lãi là 3.872.000.000 đồng đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ thanh toán.

Hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa có giá trị là 3.200.000.000 đồng nhưng phía ông Ph chỉ trả cho Ngân hàng 3.000.000.000 đồng, còn số tiền 200.000.000 đồng ông Ph giữ lại để nộp thuế giá trị gia tăng và trả lương cho nhân viên. Việc mua bán phương tiện thủy nội địa giữa Công ty PV đại diện ông Ngô Văn Ph và ông Nguyễn Văn Tr là do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có việc Ngân hàng ép buộc ông Ph ký hợp đồng mua bán này.

Trong trường hợp ông Ph và ông L không thực hiện thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng thì đề nghị Tòa án phát mãi tài sản của Công ty PV và ông Trần Huy L để trả nợ cho Ngân hàng.

- Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ PV do ông Ngô Văn Ph là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty PV không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của A, vì A Chi nhánh khu công nghiệp HP ép ông Ph bán xà lan để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng tự soạn biên bản hợp đồng cho ông Ph ký. Ông Ph không biết gì về người mua (ông Nguyễn Văn Tr), việc trả số tiền mua xà lan cũng không hợp lý. Ông L cũng là người góp vốn vào việc mua xà lan nhưng khi bán xà lan Ngân hàng không cho ông L biết. Về số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty PV, ông Ph đồng ý nhưng yêu cầu xem xét lại hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa giữa Công ty PV với ông Tr vì trình tự bán xà lan không qua bán đấu giá, đây là phương tiện kinh doanh của Công ty PV để có tiền trả cho Ngân hàng.

Ông Ph không thống nhất với trình bày của ông Trần Huy L. Việc ông L thế chấp chiếc xe ô tô Ford là do ông L muốn lấy tiền 70.000.000 đồng từ tiền vay cho việc mua xà lan (tiền cò có biên nhận). Ông L không phải là thành viên hay cổ đông của Công ty PV. Xà lan là tài sản riêng của Công ty PV, các nghĩa vụ tài chính ông L không có thực hiện mà do Công ty PV thực hiện. Tổng số tiền ông L đòi 616.000.000 đồng thì có 347.000.000 đồng là tiền ông Ph đưa cho ông L nộp vào tài khoản Công ty PV, không phải là tiền cá nhân ông L. Riêng số tiền 269.000.000 đồng là tiền cá nhân vay nợ với nhau, không phải là tiền Công ty PV nợ ông L. Số tiền ông L yêu cầu Công ty PV trả gồm số tiền gốc 616.000.000 đồng và tính lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 25/12/2009 đến ngày

25/5/2015, là 400.400.000 đồng, tổng là 1.016.400.000 đồng, ông yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác, không giải quyết chung với vụ án này. Đối với yêu cầu vô hiệu Hợp đồng thế chấp là chiếc xe của ông L, hiện tại Công ty PV không còn tài sản để trả số tiền tương ứng với Hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L và bà Nguyễn Thị Lệ Kh, do ông L là người đại diện trình bày:

Các ông Ngô Văn Ph, Trần Huy L và Bùi Văn V có vay tiền tại A Chi nhánh khu công nghiệp HP (do ông Nguyễn Xuân Ch làm đại diện) để mua xà lan nên ngày 27/7/2009 Ngân hàng và Công ty PV (do ông Ngô Văn Ph làm đại diện) ký Hợp đồng tín dụng số 7309LAV200901557. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho Công ty PV vay 5.300.000.000 đồng; mục đích để mua xà lan chở gạo, trọng tải 1.020 tấn. Công ty PV và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 200901034 ngày 27/7/2009, tài sản thế chấp là chiếc xà lan tự hành đóng mới năm 2009 tại Tiền Giang trọng tải 1.020 tấn, kích thước dài 47,02m, rộng 9,6m, cao 3,7m có lắp đặt máy Cummins 647500829, công suất 350 cv tài sản này đứng tên Công ty PV gồm có ông Ngô Văn Ph, ông Trần Huy L và ông Bùi Văn V là đồng sở hữu chiếc xà lan này. Sau khi nhận xà lan về đăng ký được Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp biển số VL 12169 mang tên Công ty PV và thế chấp bằng tài sản của bên thứ 3 bảo lãnh theo Hợp đồng số 200901033 ngày 27/7/2009: Bên nhận thế chấp (bên A) là A Chi nhánh khu công nghiệp HP, Bên thế chấp (bên B) là ông Trần Huy L, Bên được thế chấp (bên C) là Công ty PV. Theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba thì ông L đưa tài sản chung của vợ chồng ông L và bà Nguyễn Thị Lệ Kh đồng sở hữu là chiếc xe ô tô con hiệu Ford, biển số 64H-4393 số máy WLAT-849136, số khung HMM7 – 05420 sản xuất năm 2007 (có kèm theo giấy thỏa thuận giao dịch tài sản chung có bà Nguyễn Thị Lệ Kh và ông Trần Huy L ký được Ủy ban nhân dân Phường 9 chứng thực vào ngày 28/7/2009) bảo đảm một phần nghĩa vụ trả nợ của bên Công ty PV đối với A Chi nhánh khu công nghiệp HP trong phạm vi số tiền 330.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng do A Chi nhánh khu công nghiệp HP và Công ty PV đã ký.

Sau khi nhận xà lan về, Công ty PV khai thác, ông L đã đầu tư thêm tiền và công sức vào xà lan. Xà lan hoạt động một thời gian thì không có hiệu quả, không có tiền trả nợ vay cho Ngân hàng. Đến khoảng tháng 11/2012 ông L đã gọi điện thoại hỏi Ngân hàng về tình hình hoạt động và trả nợ vốn lãi của Công ty PV thì ông Ch cho biết Công ty PV bán xà lan biển số VL 12169, ông hỏi ai cho bán thì ông Ch nói là Công ty PV xin bán để cắt lỗ. Ông L hỏi ông Ph thì ông Ph nói Ngân hàng ép bán cho người quen của Ngân hàng. Khi bán xà lan, Ngân hàng còn giữ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 là chiếc xe ô tô con hiệu Ford, biển số 64H-4393 số máy WLAT-849136, số khung HMM7 – 05420

sản xuất năm 2007 là tài sản chung của ông Trần Huy L và bà Nguyễn Thị Lệ Kh. Nhưng Ngân hàng và Công ty PV không cho ông biết, không bàn bạc với ông về việc bán xà lan giá nào và giải chấp tài sản ra sao; bán xà lan không qua trung tâm bán đấu giá, nên ông L yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 để Ngân hàng trả lại giấy chủ quyền xe cho ông.

Trong quá trình làm ăn, ông L có nộp tiền mặt vào Công ty PV 03 lần, cụ thể là ngày 15/12/2009 nộp 28.000.000 đồng, ngày 23/12/2009 nộp 100.000.000 đồng, ngày 24/12/2009 nộp 5.000.000 đồng; tổng số tiền là 133.000.000 đồng. Khi mua xà lan số tiền 6.400.000.000 đồng phải nộp thuế giá trị gia tăng 5% là 320.000.000 đồng. Tiền nộp thuế là tiền của ông L và ông Ph vay của ông Tr1 LH 300.000.000 đồng và tiền cá nhân ông L là 20.000.000 đồng. Sau 02 (hai) tháng Chi cục Thuế hoàn thuế 321.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Công ty PV nhưng lúc này cá nhân ông Ph nợ thuế 169.000.000 đồng nên Chi cục Thuế cử người làm việc và thu nợ thuế của ông Ph 169.200.000 đồng. Còn lại 150.000.000 đồng ông Ph đưa cho ông L trả cho ông Tr1. Như vậy, ông Ph còn nợ ông L 170.000.000 đồng từ tháng 02/2010 đến tháng 7/2014 là 53 tháng (170.000.000 đồng x 53 tháng x 1,2% = 108.000.000 đồng lãi); tổng cộng là 278.000.000 đồng. Và tiếp tục đến ngày 25/9/2009 ông nộp vào Công ty PV 44.000.000 đồng, ngày 13/12/2009 ông và Giám đốc Công ty xử lý công nợ xác nhận ông L đưa tiền vào Công ty là 269.000.000 đồng; tổng cộng các khoản tiền cả gốc lẫn lãi ông Ph nợ ông L là 1.016.400.000 đồng.

Ông Trần Huy L yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Vô hiệu Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 200901033 ký ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng A Chi nhánh khu công nghiệp HP và Công ty PV ký; yêu cầu Ngân hàng trả lại giấy tờ xe cho ông L.

+ Yêu cầu Công ty PV trả cho ông L số tiền gốc 616.000.000 đồng và tiền lãi, tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 25/12/2009 đến ngày 25/05/2015, là 400.400.000 đồng; tổng cộng là 1.016.400.000 đồng.

Ngoài ra, ông L không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng đối với ông Ph và Ngân hàng.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 25/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng A:

1.1. Buộc Công ty PV do ông Ngô Văn Ph – chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.266.000.000 đồng

tiền vốn và 2.606.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 3.872.000.000 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Huy L thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên bảo lãnh vay vốn. Trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của bên thứ ba là chiếc ô tô con hiệu Ford, biển số 64H-4393 số máy WLAT-849136, số khung HMM7-05420 sản xuất năm 2007 là tài sản chung của ông Trần Huy L và bà Nguyễn Thị Lệ Kh theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 200901033 ký ngày 27/7/2009 số tiền bảo đảm là 330.000.000 đồng tiền vốn và lãi là 286.028.000 đồng. Tổng số tiền là 627.201.000 đồng đến ngày 17/5/2015.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Trần Huy L:

2.1. Vô hiệu Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 200901033 ký ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng và ông Trần Huy L. Buộc Ngân hàng trả giấy tờ xe cho ông Trần Huy L.

2.2. Buộc Công ty PV do ông Ngô Văn Ph – chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trả cho ông L số tiền 616.000.000 đồng.

Ngày 22/5/2017, Công ty PV có đơn kháng cáo. Ngày 26/5/2017, Ngân hàng có đơn kháng cáo.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Giữ nguyên bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 16/2021/KDTM-GĐT ngày 06/12/2021, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

Hủy một phần Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số: 44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy một phần Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về phần giải quyết Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng A với ông Trần Huy L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ PV về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh"* giữa nguyên đơn là Ngân hàng A với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ PV và những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đối với phần quyết định của bản án phúc thẩm và sơ thẩm bị hủy theo Quyết định giám đốc thẩm số: 16/2021/KDTM-GĐT ngày 06/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 03/8/2022, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa trình bày yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe giữa ông Trần Huy L và ông Trần Thế D đối với xe Ford biển số 64H – 4393 (biển số hiện tại 64A - 08727) để phát mãi tài sản thế chấp cho ngân hàng, đồng thời yêu cầu nhận lại tiền án phí là 31.080.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng về phần chiếc xe Ford. Đối với yêu cầu phần tiền ông Ph 616.000.000 đồng, lãi phát sinh và bồi thường thiệt hại chiếc xe, bồi thường xà lan trước đây ông có yêu cầu phản tố, ngày 01/6/2022 ông đã nhận lại đơn phản tố, nay ông không có yêu cầu gì đối với yêu cầu phản tố.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Trần Thế D, ông Trần Huy L, bà Nguyễn Thị Lệ Kh giao chiếc xe ô tô hiệu Ford biển số cũ 64H – 4393, biển số mới 64A – 087.27, số máy WLAT-849136, số khung HMM7 – 05420 sản xuất năm 2007 cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP để xử lý tài sản thế chấp của bên thứ 3 theo quy định pháp luật.

Dành cho ông Trần Thế D, ông Trần Huy L, bà Nguyễn Thị Lệ Kh, Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP vụ kiện khác về hợp đồng mua bán xe và chi phí sửa xe nếu có yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L trình bày kháng cáo của ông L là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, vì Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã giải quyết

và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty PV là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L:

Ông Trần Huy L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn Công ty PV, là không có cơ sở. Vì trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty PV là ông Ngô Văn Ph – Giám đốc Công ty đã có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty PV là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định: "Buộc ông Trần Thế D, ông Trần Huy L, bà Nguyễn Thị Lệ Kh giao chiếc xe ô tô hiệu Ford biển số cũ 64H – 4393, biển số mới 64A – 087.27, số máy WLAT-849136, số khung HMM7 – 05420 sản xuất năm 2007 cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP để xử lý tài sản thế chấp của bên thứ 3 theo quy định pháp luật. Dành cho ông Trần Thế D, ông Trần Huy L, bà Nguyễn Thị Lệ Kh, Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP vụ kiện khác về hợp đồng mua bán xe và chi phí sửa xe nếu có yêu cầu" là giải quyết vụ án không triệt để, không thể thực hiện được việc thi hành án, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Vì chiếc xe ô tô hiệu Ford là tài sản thế chấp của Ngân hàng, nhưng ông L đã bán lại cho ông D tại thời điểm Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số: 44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa bị kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm, nên việc ông L bán lại cho ông D chiếc xe ô tô hiệu Ford là hợp đồng hợp pháp. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/4/2022, chiếc xe ô tô này giá trị còn lại là 264.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, chấp nhận một phần yên cầu khởi kiện của nguyên đơn A, buộc ông L phải trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP số tiền 264.000.000 đồng là giá trị của chiếc ô tô con hiệu Ford để thu hồi nợ như thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số

200901033 ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng (bên nhận thế chấp) với ông L (bên thế chấp) và Công ty PV (bên vay vốn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L là quá thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số: 03/2022/QĐ-PT ngày 23/12/2022 chấp nhận kháng cáo quá hạn này của ông L đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, nên kháng cáo của ông L được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty PV và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế D vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt từ giai đoạn sơ thẩm; Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Huy L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn Công ty PV là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty PV là ông Ngô Văn Ph – Giám đốc Công ty đã có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty PV là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, kháng cáo của ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, với lý do nêu trên là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[2] *Về nội dung, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

[2.1] Ngày 27/7/2009, Ngân hàng A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ PV (do ông Ngô Văn Ph là đại diện) ký Hợp đồng tín dụng số 7309LAV200901557 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty PV vay số tiền 5.300.000.000 đồng để mua xà lan chở gạo.

[2.2] Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty PV đã thế chấp chiếc xà lan (theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 200901034 ngày 27/7/2009) và thế chấp tài sản của bên thứ ba là chiếc ô tô con hiệu Ford biển số 64H-4393 số máy WLAT-849136, số khung HMM7-05420 sản xuất năm 2007 (tài sản chung của vợ chồng ông Trần Huy L và bà Nguyễn Thị Lệ Kh), theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng (bên nhận thế chấp) với ông L (bên thế chấp) và Công ty PV (bên vay vốn).

[2.3] Do Công ty PV không thanh toán được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xử không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý chiếc xe Ford biển số 64H – 4393; sau đó, đến ngày 21/8/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4] Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 16/2021/KDTM-GĐT ngày 06/12/2021, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã nhận định: Tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 nêu trên quy định: *"Bên B (bên thế chấp) tự nguyện đem tài sản nói trên (kể cả khoản tiền bảo hiểm cho tài sản đó – nếu có) thế chấp cho nghĩa vụ trả nợ của Bên C (bên được thế chấp) đối với Bên A (bên nhận thế chấp) (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan – nếu có) trong đó mức dư nợ số tiền cho vay theo các Hợp đồng tín dụng do Bên A và Bên C ký là 330.000.000 đồng. Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm sẽ giảm theo mức độ giảm giá trị tài sản được xác định trong các biên bản định giá lại tài sản. Mức dư nợ/số tiền cho vay trong trường hợp này cũng giảm tương ứng."* Căn cứ quy định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự 2005 thì hợp đồng dân sự bị vô hiệu nếu không có một trong các điều kiện tại Điều 122 của Bộ luật này. Xét Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba nêu trên, về năng lực hành vi và ý chí của người tham gia, mục đích, nội dung, và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005. Do đó, việc ông L thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Ford để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty PV trong phạm vi nghĩa vụ được đảm bảo đối với Ngân hàng được xác lập dưới hình thức Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba là đúng quy định của pháp luật. Điều 396 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: *"Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh, mà bên bảo lãnh*

không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình để thanh toán cho bên nhận bảo lãnh". Như vậy, trong trường hợp này, ông L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ trong phạm vi bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba; do đó, Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc ô tô con hiệu Ford để thu hồi nợ như thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng. Vì các lẽ trên, Quyết định giám đốc thẩm số: 16/2021/KDTM-GĐT ngày 06/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: Hủy một phần Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số: 44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy một phần Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về phần giải quyết Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng A với ông Trần Huy L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ PV.

[2.5] Tuy nhiên, ngày 14/5/2020 ông Trần Huy L đã lập Hợp đồng chuyển nhượng chiếc xe ô tô hiệu Ford là tài sản thế chấp nêu trên cho ông Trần Thế D với giá 250.000.000 đồng nên chiếc xe ô tô biển số 64H – 4393 (hiện nay biển số 64A – 087.27) do ông Trần Thế D đứng tên. Đây là tình tiết mới phát sinh sau khi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số: 44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019 và hồ sơ Quyết định giám đốc thẩm số: 16/2021/KDTM-GĐT ngày 06/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng chưa có các tài liệu hồ sơ liên quan đến tình tiết này. Do đây là tình tiết mới có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng cần phải được giải quyết trong cùng vụ án này, nên trong quá trình xét xử sơ thẩm lại phần quyết định của bản án phúc thẩm và sơ thẩm bị hủy theo Quyết định giám đốc thẩm số: 16/2021/KDTM-GĐT ngày 06/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nguyên đơn đã có yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe giữa ông Trần Huy L và ông Trần Thế D đối với xe Ford biển số 64H – 4393 (biển số hiện tại 64A - 08727) để phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

[2.6] Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03/8/2022, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, chiếc xe ô tô hiệu Ford là tài sản thế chấp của ngân hàng, sau khi xét xử phúc thẩm ông L bán lại ông D (em ruột ông L) là hợp pháp, là có căn cứ. Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm lại có quyết định không đúng với nhận định nêu trên, cụ thể là quyết định: Buộc ông Trần Thế D, ông Trần Huy L, bà Nguyễn Thị Lệ Kh giao chiếc xe ô tô này cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP để xử lý tài sản thế chấp của bên thứ 3 theo quy định pháp luật. Dành cho ông D, ông L, bà Kh và Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP vụ kiện khác về hợp đồng mua bán xe và chi phí

sửa xe nếu có yêu cầu. Mặt khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định như trên là thuộc trường hợp chưa giải quyết đầy đủ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết vụ án chưa triệt để và khó khăn trong việc thi hành án.

[2.7] Song, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có những vi phạm và thiếu sót như trên, nhưng việc thu thập tài liệu chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm đã đủ cơ sở xác định, chiếc xe ô tô hiệu Ford là tài sản thế chấp của Ngân hàng, sau khi xét xử phúc thẩm ông L bán lại ông D (em ruột ông L) là có thật và hợp pháp. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/4/2022, chiếc xe ô tô này giá trị còn lại là 264.000.000 đồng. Hiện nay Công ty PV còn nợ Ngân hàng 1.246.000.000 đồng tiền gốc. Nguyên đơn yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe giữa ông Trần Huy L và ông Trần Thế D đối với xe ô tô hiệu Ford biển số 64H – 4393 (biển số hiện tại 64A - 08727) cũng là để phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng nhằm mục đích thu hồi nợ.

[3] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, chấp nhận một phần yên cầu khởi kiện của nguyên đơn A, buộc ông L và bà Kh phải trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP số tiền 264.000.000 đồng là giá trị của chiếc ô tô con hiệu Ford để thu hồi nợ như thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng (bên nhận thế chấp) với ông L (bên thế chấp) và Công ty PV (bên vay vốn).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại:

Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đương sự kháng cáo ông Trần Huy L không phải nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1- Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Huy L; sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 30, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

Buộc ông Trần Huy L phải trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP số tiền 264.000.000đ (hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng) là giá trị của chiếc xe ô tô hiệu Ford biển số cũ 64H – 4393, biển số mới 64A – 087.27, số máy WLAT-849136, số khung RL05SUHMM7UR05420 sản xuất năm 2007 cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP để thu hồi nợ theo như thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 200901033 ngày 27/7/2009 giữa Ngân hàng (bên nhận thế chấp) với ông L (bên thế chấp) và Công ty PV (bên vay vốn).

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe giữa ông Trần Huy L và ông Trần Thế D đối với xe ô tô hiệu Ford biển số cũ 64H – 4393, biển số mới 64A – 087.27, số máy WLAT-849136, số khung RL05SUHMM7UR05420, sản xuất năm 2007.

1.3. Chi phí định giá tài sản: 1.455.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Ông L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại:

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại cho ông Trần Huy L;

+ Ngân hàng A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại.

Hoàn trả lại Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP số tiền 31.080.000đ (ba mươi mốt triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp thi hành án theo Quyết định Thi hành án chủ động số: 156/QĐ-CTHADS ngày 13/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; trong đó gồm có 29.080.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã được khấu trừ vào số tiền 49.987.000 đồng theo Biên lai thu số: 031690 ngày 12/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương

mại phúc thẩm đã được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0000612 ngày 17/5/2017 và Biên lai thu số: 0000659 ngày 06/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long *(do thi hành Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bị hủy)*.

Hoàn trả lại Ngân hàng A – Chi nhánh khu công nghiệp HP số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0000112 ngày 05/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

2- Về án phí dân sự phúc thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại: Đương sự kháng cáo ông Trần Huy L không phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 21 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (20b).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Đình Thanh